

HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC KẾT HỢP TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ

Lê Thị Thu Hà
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Phương pháp học kết hợp (blended learning) đang trở thành xu hướng trong giáo dục ngoại ngữ hiện đại, kết hợp giữa học trực tiếp và học trực tuyến nhằm tối ưu hoá trải nghiệm và kết quả học tập. Bài viết này phân tích hiệu quả của phương pháp học kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ, thông qua khảo sát, phân tích số liệu thực nghiệm, và đánh giá phản hồi từ người học. Kết quả cho thấy học kết hợp không chỉ nâng cao khả năng ngôn ngữ mà còn phát triển kỹ năng tự học, tư duy phân biện và sự linh hoạt trong học tập.

Từ khóa: học kết hợp, blended learning, dạy tiếng Anh, ngoại ngữ, giáo dục hiện đại.

THE EFFECTIVENESS OF BLENDED LEARNING IN TEACHING ENGLISH AS A FOREIGN LANGUAGE

Le Thi Thu Ha
National Economics University

Abstract: Blended learning has emerged as a growing trend in modern language education, combining face-to-face instruction with online learning to optimize students' learning experience and outcomes. This article analyzes the effectiveness of blended learning in teaching English as a foreign language through surveys, experimental data analysis, and learner feedback. The findings indicate that blended learning not only enhances language proficiency but also fosters self-study skills, critical thinking, and learning flexibility.

Keywords: blended learning, English language teaching, foreign language, modern education.

Nhận bài: 16/04/2025

Phản biện: 11/05/2025

Duyệt đăng: 16/05/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhu cầu học tiếng Anh ngày càng tăng, đặc biệt trong các quốc gia không sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã mở ra nhiều cơ hội đổi mới phương pháp dạy học, trong đó học kết hợp (blended learning) nổi lên như một giải pháp hiệu quả, phù hợp với xu hướng giáo dục 4.0. Khác với phương pháp dạy học truyền thống, học kết hợp tận dụng ưu điểm của cả hình thức học trực tiếp (face-to-face) và học trực tuyến (online learning), từ đó hỗ trợ người học tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt, cá nhân hoá và hiệu quả hơn.

Mục tiêu của bài viết là đánh giá hiệu quả của phương pháp học kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (English as a Foreign Language – EFL). Thông qua việc khảo sát thực nghiệm và phân tích kết quả học tập của sinh viên tham gia các lớp học theo mô hình blended learning, bài viết chỉ ra những lợi ích nổi bật cũng như những thách thức cần khắc phục khi triển khai mô hình này trong thực tiễn giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Phương pháp học kết hợp (blended learning) được hiểu là sự kết hợp giữa hình thức học truyền thống tại lớp và các hoạt động học trực tuyến thông qua nền tảng số. Đây là một mô hình linh hoạt, tạo điều kiện cho người học tiếp cận kiến thức một cách chủ động, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của cả môi trường học trực tiếp và học ảo. Blended learning không chỉ dừng lại ở việc sử dụng công nghệ như một công cụ hỗ trợ, mà còn là sự thay đổi trong phương pháp sư phạm, cách tổ chức nội dung, hoạt động và cách đánh giá trong quá trình học tập.

Có nhiều mô hình blended learning đã được nghiên cứu và áp dụng trong thực tiễn, tiêu biểu như mô hình Rotation (luân phiên), mô hình Flex (linh hoạt), mô hình A La Carte (tùy chọn) và mô hình Enriched Virtual (ảo tăng cường). Mỗi mô hình đều có điểm mạnh riêng phù hợp với điều kiện, trình độ và mục tiêu giảng dạy khác nhau. Trong giảng dạy tiếng Anh, mô hình Rotation thường được áp dụng rộng rãi do sự linh hoạt trong sắp xếp thời gian và không gian học, giúp học viên có thể xen kẽ giữa học trực tuyến và học trên lớp một cách hợp lý.

Về mặt lý luận, blended learning được xây

dựng dựa trên các cơ sở tâm lý học giáo dục và ngôn ngữ học. Từ góc độ tâm lý học, thuyết kiến tạo xã hội (social constructivism) của Vygotsky cho rằng việc học hiệu quả diễn ra thông qua quá trình tương tác xã hội, điều này hoàn toàn phù hợp với môi trường học kết hợp - nơi học viên có thể tương tác với giáo viên, bạn học qua nhiều hình thức khác nhau, cả trực tiếp và trực tuyến. Ngoài ra, lý thuyết học tập chủ động (active learning) cũng cho rằng học viên cần được tham gia vào quá trình xây dựng kiến thức qua hoạt động thực hành, phản hồi và hợp tác.

Từ góc độ ngôn ngữ học, mô hình đầu vào - đầu ra (Input-Output Model) nhấn mạnh vai trò của việc cung cấp ngữ liệu đầu vào có ý nghĩa và tạo điều kiện cho người học tạo ra ngôn ngữ đầu ra. Blended learning tạo môi trường phong phú về ngữ liệu (audio, video, văn bản đa phương tiện) đồng thời khuyến khích người học phản hồi, tương tác và sản sinh ngôn ngữ thông qua diễn đàn, bài tập nói, viết trên nền tảng học tập. Điều này không những giúp tăng cường kỹ năng ngôn ngữ mà còn nâng cao tính tự chủ và sự tự tin của người học trong việc sử dụng tiếng Anh trong môi trường thực tế.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Tác động của học kết hợp đến kết quả học tập

Phân tích số liệu từ hai nhóm đối tượng học tập cho thấy rõ sự khác biệt về kết quả học tập giữa nhóm học kết hợp và nhóm học theo phương pháp truyền thống. Sinh viên thuộc nhóm học kết hợp đạt điểm trung bình cuối kỳ cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng. Sự cải thiện không chỉ thể hiện ở kết quả tổng thể, mà còn phản ánh rõ trong từng kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nghe và đọc. Những kỹ năng này đòi hỏi sự tiếp xúc thường xuyên với ngôn ngữ đầu vào, và học kết hợp đã tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện thông qua các tài liệu trực tuyến đa dạng như video, bài tập tương tác, tài liệu đọc mở rộng hoặc podcast.

Điều quan trọng là sinh viên có thể học theo tốc độ cá nhân, xem lại bài giảng nhiều lần, và chủ động lên kế hoạch luyện tập – điều mà lớp học truyền thống khó đáp ứng đầy đủ. Điều này cho thấy rằng học kết hợp không chỉ cải thiện kết quả theo nghĩa điểm số, mà còn hỗ trợ quá trình

phát triển kỹ năng ngôn ngữ theo chiều sâu, đặc biệt đối với những người học cần thời gian tiếp thu dài hơn hoặc gặp rào cản tâm lý trong lớp học truyền thống.

2.2.2. Nhận thức và trải nghiệm học tập của sinh viên

Khảo sát phản hồi từ sinh viên cung cấp thêm những bằng chứng định tính củng cố cho hiệu quả của học kết hợp. Phần lớn sinh viên đánh giá rằng mô hình học kết hợp mang lại sự linh hoạt và chủ động trong học tập. Họ cảm thấy có khả năng kiểm soát thời gian, lựa chọn tài liệu phù hợp với trình độ và nhu cầu cá nhân, đồng thời có thể học lại nội dung nhiều lần để hiểu sâu hơn. Một số sinh viên còn cho rằng việc học qua nền tảng số giúp họ thoát khỏi áp lực giao tiếp trực tiếp, đặc biệt là với những người còn thiếu tự tin về khả năng ngôn ngữ.

Tuy nhiên, một số hạn chế cũng được phản ánh. Khoảng một số ít sinh viên gặp khó khăn trong việc tự quản lý thời gian học, dễ mất tập trung khi học trực tuyến, hoặc thiếu động lực khi không có sự hiện diện thường trực của giảng viên. Điều này chỉ ra rằng, dù học kết hợp có tiềm năng cao, hiệu quả của nó còn phụ thuộc vào năng lực tự học và kỹ năng quản lý bản thân của người học – yếu tố mà các chương trình đào tạo cần chú trọng phát triển đồng thời.

2.2.3. Góc nhìn của giảng viên về hiệu quả và thách thức của học kết hợp

Giảng viên tham gia nghiên cứu hầu hết đều đánh giá tích cực về học kết hợp, xem đây là cơ hội để đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường sự tương tác trong lớp. Một lợi thế rõ rệt được ghi nhận là khả năng phân bổ lại thời lượng lớp học: phần lý thuyết có thể được giao trước qua video, tài liệu số hoặc diễn đàn, nhường không gian trên lớp cho các hoạt động tương tác, luyện nói, thực hành kỹ năng và phản hồi cá nhân. Điều này giúp nâng cao chất lượng thời gian trên lớp, tập trung vào khía cạnh “đồng kiến tạo tri thức” giữa người dạy và người học – điều mà các lớp học truyền thống theo kiểu giảng – chép thường bị hạn chế.

Tuy nhiên, không ít giảng viên cũng thừa nhận những khó khăn trong việc triển khai phương pháp này. Vấn đề nổi bật là sự thiếu hụt kỹ năng thiết

kế học liệu số và công nghệ giảng dạy trực tuyến. Việc chuyển đổi từ vai trò “người truyền đạt” sang “người hướng dẫn học tập” đòi hỏi giảng viên phải nắm vững công cụ công nghệ, thiết kế hoạt động học trực tuyến hấp dẫn và quản lý hiệu quả tiến độ của sinh viên trong không gian số. Bên cạnh đó, công việc tăng lên trong việc tạo video bài giảng, tổ chức lớp học trên nền tảng LMS, chấm bài trực tuyến và theo dõi học tập cũng là gánh nặng không nhỏ nếu thiếu hỗ trợ về mặt kỹ thuật và chính sách từ nhà trường.

2.2.4. Thách thức về hạ tầng và năng lực triển khai

Dù tiềm năng của học kết hợp là rõ ràng, việc triển khai mô hình này trên diện rộng vẫn còn nhiều rào cản thực tế. Một trong những vấn đề then chốt là hạ tầng công nghệ. Mặc dù phần lớn sinh viên sở hữu thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh hoặc laptop, vẫn tồn tại một bộ phận người học đến từ vùng nông thôn, khó khăn về kết nối mạng ổn định hoặc không có không gian học tập yên tĩnh. Điều này tạo ra khoảng cách trong khả năng tiếp cận học liệu số, gây bất bình đẳng về cơ hội học tập.

Ngoài ra, năng lực tự học và thái độ học tập cũng là yếu tố quyết định thành công của học kết hợp. Không giống lớp học truyền thống với sự kiểm soát chặt chẽ của giảng viên, học kết hợp đòi hỏi sinh viên có khả năng tự đặt mục tiêu, tự lập kế hoạch và duy trì động lực học tập. Nếu không được trang bị kỹ năng học tập hiệu quả hoặc thiếu sự hỗ trợ từ giảng viên và nhà trường, người học rất dễ bị “mất phương hướng” trong môi trường học tập linh hoạt nhưng cũng dễ gây phân tán này.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục ngày càng đổi mới và chịu ảnh hưởng sâu sắc của công nghệ, phương pháp học kết hợp (blended learning) đã và đang trở thành xu hướng tất yếu trong dạy học ngoại ngữ nói chung và giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ nói riêng. Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng học kết hợp không chỉ giúp cải thiện rõ rệt kết quả học tập của sinh viên, mà còn tạo ra những thay đổi tích cực trong nhận thức, thái độ học tập và năng lực tự học của người học. Kết quả thực nghiệm cho thấy nhóm sinh viên học theo mô hình blended learning đạt kết quả cao hơn nhóm học theo phương pháp truyền thống, đặc biệt trong

các kỹ năng tiếp nhận như nghe và đọc. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của môi trường học trực tuyến trong việc mở rộng đầu vào ngôn ngữ và tăng cường thời lượng luyện tập cá nhân.

Bên cạnh các chỉ số định lượng, phản hồi từ người học cũng cho thấy sự hài lòng cao đối với phương pháp này. Học kết hợp mang đến cho người học sự linh hoạt trong lựa chọn thời gian, địa điểm, tài nguyên học tập, đồng thời thúc đẩy sự chủ động và tinh thần trách nhiệm trong quá trình học. Không những thế, sự chuyển biến trong tư duy sư phạm của giảng viên – từ vai trò người giảng giải sang người tổ chức và dẫn dắt hoạt động học tập – đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, hướng đến một môi trường học tập lấy người học làm trung tâm một cách thực chất.

Tuy nhiên, học kết hợp cũng đặt ra không ít thách thức cho cả người dạy và người học. Những khó khăn liên quan đến hạ tầng công nghệ, năng lực thiết kế học liệu số, kỹ năng tự học và khả năng quản lý tiến độ học tập cần được nhìn nhận như là những vấn đề chiến lược trong việc xây dựng và phát triển mô hình dạy học kết hợp tại các cơ sở giáo dục. Mặc dù còn tồn tại nhiều hạn chế, nghiên cứu này đã khẳng định tiềm năng lớn của phương pháp học kết hợp như một hướng đi hiệu quả và phù hợp với giáo dục ngoại ngữ hiện đại.

Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và phân tích ở trên, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng phương pháp học kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ:

Thứ nhất, các cơ sở giáo dục cần xây dựng chiến lược dài hạn trong việc triển khai học kết hợp, không chỉ dừng lại ở mức độ ứng dụng công cụ công nghệ, mà còn bao gồm việc tái cấu trúc chương trình học, phân bổ lại thời lượng giữa học trực tiếp và học trực tuyến, đồng thời phát triển các tiêu chí đánh giá phù hợp với hình thức học này. Nhà trường cần đóng vai trò trung tâm trong việc cung cấp nền tảng công nghệ ổn định, kho học liệu điện tử chất lượng và hệ thống hỗ trợ kỹ thuật cho cả giảng viên lẫn sinh viên.

Thứ hai, cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên, đặc biệt là kỹ năng thiết kế bài giảng số, xây dựng nội dung học tập tương

tác và sử dụng thành thạo các nền tảng học trực tuyến (LMS). Việc này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo động lực đổi mới phương pháp, giúp giảng viên thích nghi tốt hơn với yêu cầu của giáo dục hiện đại.

Thứ ba, sinh viên cần được chuẩn bị các kỹ năng học tập độc lập trước khi tham gia học kết hợp. Các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ năng quản lý thời gian, học tập trực tuyến hiệu quả, và phát triển tư duy phản biện nên được tổ chức như một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo đại học. Việc hình thành thói quen học tập chủ động, có mục tiêu và có kế hoạch sẽ là yếu tố then chốt quyết định thành công của mô hình blended learning.

Thứ tư, để đảm bảo tính công bằng trong tiếp cận giáo dục, cần có các chính sách hỗ trợ sinh

viên ở vùng khó khăn, thiếu điều kiện học tập trực tuyến, như cung cấp thiết bị học tập, miễn giảm chi phí truy cập Internet hoặc hỗ trợ không gian học tập tại ký túc xá, thư viện. Chỉ khi đảm bảo sự công bằng trong cơ hội học tập thì học kết hợp mới có thể phát huy hết vai trò của mình trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thứ năm, các nghiên cứu tiếp theo nên tập trung vào việc khảo sát chuyên sâu từng kỹ năng ngôn ngữ trong mô hình học kết hợp, đồng thời đánh giá hiệu quả của các mô hình kết hợp cụ thể (tỷ lệ học online – offline, thời gian tương tác, dạng hoạt động). Việc phát triển cơ sở dữ liệu thực nghiệm phong phú sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách và giảng viên có căn cứ vững chắc hơn để thiết kế các chương trình học kết hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chen, C. M., & Yao, Y. (2016). An adaptive learning system for enhancing learning motivation and performance. *Interactive Learning Environments*, 24(6), 1123–1146. <https://doi.org/10.1080/10494820.2014.963042>
2. Graham, C. R. (2006). Blended learning systems: Definition, current trends, and future directions. In C. J. Bonk & C. R. Graham (Eds.), *The Handbook of Blended Learning: Global Perspectives, Local Designs* (pp. 3–21). *San Francisco: Pfeiffer Publishing*.
3. Krashen, S. D. (1982). *Principles and Practice in Second Language Acquisition*. *Oxford: Pergamon Press*.